

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, ông Vũ Xuân Mai và bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Óng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 19-01-2022, số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 19-02-2022 và số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 11-3-2022 đối với bị cáo:

Phạm Việt H, sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Nông, nơi cư trú: Tổ 04, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị H; có vợ là Phạm Thị Hồng T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-4-2021 - Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt H: Ông Bùi Quang T, Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt;

Các bị hại:

- Phạm Tuấn H, phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Đ - Bộ Công an được trích xuất đến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ để phục vụ công tác xét xử
- Có mặt;

- Nguyễn Hùng C; địa chỉ: Số 30, đường G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCQ phát triển H (H) - Chi nhánh Đ; Số 40, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật T - Chuyên viên QHKKH Doanh nghiệp - Vắng mặt (Ngày 23-3-2022, Ngân hàng TMCQ phát triển H - Chi nhánh Đắk Lắk có Thông báo số: 29/HDB/2022 về việc từ chối tham gia tố tụng).

- Bà Nguyễn Thị Thanh V; địa chỉ: Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh V; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt;

- Ông Ngô Đắc Khánh H; địa chỉ: Tổ 02, khu phố 01, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn P; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt;

- Ông Phan Tuấn K; địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt;

- Ông Dương Văn N; địa chỉ: Ấp H, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt;

- Bà Đỗ Thị T; địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Chị Phạm Thị Hồng T; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt;

- Ông Phạm Văn H; địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

- Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt;

- Chị Phạm Nữ Ngọc H; địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

- Ông Phạm Hồng T; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

- Bà Hồ Thị T; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Công L; địa chỉ: Tổ 06, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn H là giám đốc công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng C, được thành lập vào ngày 15-6-2017, có địa chỉ tại tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông với ngành nghề kinh doanh là hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Ngày 26-12-2017, Phạm Tuấn H mua 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HYUNDAI HD 1000, biển kiểm soát 48C-050.16 và 01 Sômi romooc, nhãn hiệu DOOSUNG, biển kiểm soát 48R-001.05, mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng C, với giá 2.900.000.000 đồng. Để có tiền mở rộng hoạt động kinh doanh, ngày 03-01-2018, Phạm Tuấn H thế chấp xe ô tô và Sômi romooc cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H, chi nhánh Đ để vay số tiền 1.800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Ngân hàng giữ Giấy đăng ký xe ô tô và Sômi romooc (bản gốc), hàng tháng Ngân hàng sẽ gửi cho Phạm Tuấn H 02 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy đăng ký Sômi Rômooc có công chứng để lưu hành.

Khoảng tháng 3-2018, Phạm Tuấn H thấy Phạm Việt H (anh trai của Phạm Tuấn H), không có việc làm nên Phạm Tuấn H thỏa thuận với Phạm Việt H, Phạm Tuấn H cho Phạm Việt H thuê xe ô tô và Sômi romooc để đến tỉnh Bình Dương chở cát thuê, hàng tháng Phạm Việt H có trách nhiệm trả cho Phạm Tuấn H số tiền 45.000.000 đồng để Phạm Tuấn H trả tiền vay ngân hàng. Phạm Việt H đồng ý, sau đó Phạm Tuấn H giao xe và các giấy tờ xe (bản pho to) cho Phạm Việt H. Đến tháng 6-2018, thông qua mạng xã hội Phạm Tuấn H thuê 01 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS 48C-050.16 và 01 giấy chứng nhận đăng ký Sômi romooc, BKS 48R-001.05, với giá 1.000.000 đồng/giấy, mục đích để thuận lợi cho việc lưu thông của xe khi cơ quan chức năng kiểm tra, vì giấy tờ gốc Phạm Tuấn H đã thế chấp ngân hàng. Quá trình chở cát tại huyện D, tỉnh Bình Dương, Phạm Việt H quen biết với ông Nguyễn Hùng C, Phạm Việt H hỏi vay ông C số tiền 300.000.000 đồng, ông C yêu cầu phải thế chấp xe ô tô và Sômi romooc mà Phạm Việt H đang sử dụng, ông C mới cho vay. Lúc này, do xe ô tô mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng C do Phạm Tuấn H làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, Phạm Việt H trao đổi, bàn bạc và cùng thống nhất với Phạm Tuấn H sử dụng giấy đăng ký xe ô tô và Sômi romooc không phải do cơ quan Nhà nước phát hành (*giấy giả*) thế chấp vay tiền của ông C. Ngày 26-9-2018, Phạm Tuấn H, Phạm Việt H và ông C đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh V, địa chỉ tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương lập 01 hợp đồng ủy quyền với nội dung Phạm Tuấn H ủy quyền cho ông C được quyền sở hữu 01 xe ô tô đầu kéo BKS 48C-050.16 và

Somi romooc BKS 48R-001.05, thời hạn ủy quyền 01 năm; Phạm Tuấn H giao cho ông C 02 giấy đăng ký giả này; ông C đưa cho Phạm Việt H và Phạm Tuấn H số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế hai bên thỏa thuận ông C cho Phạm Việt H vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, ông C giữ giấy đăng ký xe ô tô và giấy đăng ký Somi romooc mà Phạm Tuấn H, Phạm Việt H thế chấp để làm tin, ông C hoàn toàn không biết đây không phải là giấy do cơ quan Nhà nước phát hành (*giấy giả*); còn xe ô tô và Somi romooc Phạm Việt H vẫn sử dụng để chở cát thuê.

Đến tháng 10-2018, Phạm Việt H và Phạm Tuấn H tiếp tục thống nhất vay thêm ông C số tiền 500.000.000 đồng; Phạm Việt H lấy 300.000.000 đồng; Phạm Tuấn H lấy 200.000.000 đồng. Ông C đồng ý, hai bên thống nhất hủy hợp đồng ủy quyền lập ngày 26-9-2018, lập hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Phạm Tuấn H và ông C với số tiền 800.000.000 đồng và được công chứng theo quy định. Về thực tế thì giữa Phạm Tuấn H, Phạm Việt H và ông C thỏa thuận ông C cho Phạm Tuấn H và Phạm Việt H vay số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng; tiền lãi trả hàng tháng, tiền gốc 03 tháng trả 01 lần có bao nhiêu trả bấy nhiêu, khi nào trả hết thì ông C sẽ hủy hợp đồng mua bán, trả lại 02 giấy đăng ký xe và Somi romooc, Phạm Tuấn H và Phạm Việt H không trả tiền thì xe ô tô và Somi romooc thuộc về ông C; còn xe vẫn để Phạm Việt H sử dụng. Sau đó, Phạm Việt H đã trả cho ông C được 02 tháng tiền lãi (tháng 11, 12 năm 2018) với số tiền 64.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng xe ô tô, đến tháng 01-2019, thông qua Ngô Đắc Khánh H, trú tại tổ 2, khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Phạm Việt H bán xe ô tô đầu kéo và Somi romooc cho anh Nguyễn Văn P, trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.800.000.000 đồng. Do xe đang thế chấp ngân hàng nên Phạm Việt H và anh P thống nhất, anh P trả trước cho Phạm Việt H 700.000.000 đồng; số tiền còn lại sẽ thanh toán khi Phạm Việt H giao giấy tờ gốc của xe cho anh P. Hai bên chỉ viết giấy viết tay, Phạm Việt H giao xe và đưa cho anh P 02 sổ kiểm định, 02 giấy đăng ký xe (bản pho to) và văn bản thế chấp ngân hàng. Đến tháng 4-2019, anh P bán lại xe ô tô đầu kéo và somi romooc trên cho anh Dương Văn N, trú tại ấp H, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước với giá 1.900.000.000 đồng, trả trước 800.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả hết khi giao giấy đăng ký xe ô tô.

Đối với ông Nguyễn Hùng C, từ tháng 01 đến tháng 5-2019, không thấy Phạm Việt H và Phạm Tuấn H tiếp tục trả tiền theo thỏa thuận, ông C tìm gặp Phạm Tuấn H yêu cầu trả tiền, không có tiền thì giao xe ô tô như đã thỏa thuận. Lúc này, H đến tỉnh Bình Dương để tìm Phạm Việt H thì mới biết xe ô tô và somi romooc Phạm Việt H đã bán cho người khác. Ngày 20-5-2019, Phạm Tuấn H làm đơn tố cáo Phạm Việt H về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày

09-8-2019, ông Nguyễn Hùng C tố cáo Phạm Tuấn H và Phạm Việt H về hành vi lừa đảo để chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội, Phạm Việt H đã bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông truy nã, đến ngày 10-4-2021 Phạm Việt H đã đến đầu thú tại Công an tỉnh Đồng Nai.

Bản kết luận giám định số: 118/GĐTL-PC09 ngày 09-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ ký và chữ viết dưới mục người bán tại giấy bán xe lập ngày 30-01-2019 là của Phạm Việt H.

Bản kết luận giám định số: 111/GĐTL-PC09 ngày 05-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Xe ô tô biển số: 48C-050.16 có số khung nguyên thủy: KMEFC18SPGC091684. Số máy nguyên thủy: D6CAGJ294478.

- Sômi Rơmoóc biển số: 48R-001.05 có số khung nguyên thủy: RR2FCEXTZHV07025.

Bản kết luận giám định số 140/GĐTL-PC09 ngày 28-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008044, mang tên: CTY TNHH MTV ĐT XD C địa chỉ: TDP 5, N, G, ĐN do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 27-12-2017, biển số đăng ký: 48C - 050.16 (do ông Nguyễn Hùng C giao nộp) là không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Giấy chứng nhận đăng ký Sômi Rơ moóc số: 000122, mang tên: CTY TNHH MTV ĐT XD C; địa chỉ: TDP 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 27-12-2017, biển số đăng ký: 48R - 001.05 (do ông Nguyễn Hùng C giao nộp) là không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Kết luận định giá số: 265/KL- ĐĐG ngày 24-6-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Đ kết luận: Giá trị còn lại của xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu đỏ biển số 48C - 050.16, số máy: D6CAGJ294478; số khung: KMEFC18SPGC091684 là: 1.978.000.000 đồng. Giá trị còn lại của Sômi Rơmoóc có số khung: RR2FCEXTZHV07025, biển số 48R-001.05 là 622.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS(P2) ngày 21-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Việt H về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã

truy tố bị cáo đối với các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt H phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt H từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt H từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Việt H phải chấp hành chung của 03 tội từ 27 năm đến 30 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số: 21/2020/HS-ST ngày 24-6-2020 của TAND tỉnh Đắk Nông đối với Phạm Tuấn H.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Việt H trả lại 700.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn P; bị hại Phạm Tuấn H không yêu cầu Phạm Việt H bồi thường; đối với số tiền 800.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn P bán xe ô tô và sơ mi rơ moóc nêu trên cho ông Dương Văn N, ông P đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền này, ông N không có yêu cầu nên không đề cập xử lý

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ:

- Về nội dung: Đồng ý với quan điểm về điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố đối với bị cáo Phạm Việt H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 của của Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ. Bởi, giữa bị cáo và bị hại Phạm Tuấn H đã thỏa thuận bằng miệng về việc mua bán chiếc xe Somi Romoóc với giá 600.000.000 đồng và bị cáo đã trả tiền lãi cho ngân hàng. Việc

bỏ trốn của bị cáo là trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự đầu thú với Cơ quan điều tra, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại Phạm Tuấn H cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử: Đề nghị xem xét lại thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Bị hại Phạm Tuấn H trình bày: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo Phạm Việt H trình bày: Đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Để có tiền sử dụng vào việc cá nhân, tháng 6-2018 thông qua mạng xã hội Phạm Tuấn H cùng đã thuê 01 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 48C-050.16 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc Somi Rơ moóc nhãn hiệu DOOSUNG, biển kiểm soát số 48R-001.05 mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng C do Phạm Tuấn H làm Giám đốc. Sau khi làm giả xong các giấy tờ này, từ tháng 9 đến tháng 10-2018 tại huyện D, tỉnh Bình Dương, Phạm Tuấn H cùng với Phạm Việt H đã dùng các giấy tờ giả này thế chấp cho ông Nguyễn Hùng C để chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại Phạm Tuấn H thay đổi lời khai giữa bị cáo và bị hại có thỏa thuận bằng

miệng việc mua bán chiếc Somi romooc và bị cáo đã trả tiền lãi cho ngân hàng được một thời gian, vì vậy bị cáo không đồng ý tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các lời khai của bị hại Phạm Tuấn H và bị cáo có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo, hơn nữa lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên là việc thỏa thuận mua bán chiếc Somi romooc giữa bị cáo và bị hại Phạm Tuấn H là thỏa thuận giữa cá nhân với cá nhân với nhau, trong khi đó chiếc Somi romooc, nhãn hiệu DOOSUNG, biển kiểm soát 48R-001.05, đứng tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng C thể hiện từ bút lục 85 đến bút lục 87 và đơn tố cáo của bị hại. Do đó, hành vi của Phạm Việt H đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Sử dụng tài liệu giả thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

Điều 341. Tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Việt H 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 lần thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra (bút lục số 36, 37) và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội và đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Việt H trả lại 700.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn P; bị hại Phạm Tuấn H không yêu cầu Phạm Việt H bồi thường; đối với số tiền 800.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn P bán xe ô tô và sơ mi rơi móc nêu trên cho ông Dương Văn N, ông P đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền này, ông N không có yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo bản án số 21/2020/HS-ST ngày 24-6-2020 của TAND tỉnh Đắk Nông đối với Phạm Tuấn H.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Việt H phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Việt H 12 (Mười hai) năm tù.

1.2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Việt H 12 (*Mười hai*) năm tù.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Việt H 03 (*Ba*) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Việt H phải chấp hành chung của 03 tội là 27 (*Hai mươi bảy*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-4-2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Việt H trả lại 700.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn P. Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Việt H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương